

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Du lịch
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo: Quản trị Khách sạn
Loại hình Đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 694 /2010/QĐ-VL-ĐT của Hiệu Trưởng trường ĐHDL Văn Lang)

1/ Mục tiêu đào tạo :

1.1. Về kiến thức:

Đào tạo cử nhân du lịch ngành quản trị khách sạn; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội (văn hóa, địa lý, xã hội học, các loại hình du lịch, những khái niệm về kinh tế vi mô và vĩ mô...), quản trị kinh doanh du lịch (marketing, thiết kế các sản phẩm du lịch, quản trị tài chính và các dự án, quản trị lưu trú, quản trị các dịch vụ bổ sung...)

1.2. Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp du lịch, khách sạn và các khu nghỉ dưỡng (buồng phòng, tiếp tân, phục vụ bàn buồng phòng, tiếp tân, phục vụ bàn, hướng dẫn và điều hành tour theo tiêu chuẩn và qui định của pháp luật Việt Nam), thái độ làm việc chuyên nghiệp, phù hợp với môi trường dịch vụ nội địa và quốc tế, có đạo đức nghề nghiệp để làm người đại diện cho địa phương, cho đất nước dưới mắt du khách trong và ngoài nước.

1.3. Về khả năng công tác:

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh của nhà hàng - khách sạn và các công ty Lữ hành cùng các tổ chức Du lịch; biết tổ chức các hoạt động kinh doanh phục vụ du khách và tạo lập doanh nghiệp du lịch mới; có khả năng quản lý những tổ chức, doanh nghiệp, khách sạn và nhà hàng về chất lượng, hiệu suất, năng suất với những đức tính cá nhân (tự chủ, khả năng lãnh đạo, giao tiếp...). Sau thời gian 1-2 năm làm việc có thể đảm nhiệm vai trò Tổ trưởng (supervisor) hoặc Cán bộ quản lý trung gian (middle manager) trong các tổ chức nhà nước về du lịch, công ty du lịch, khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng phục vụ ngành du lịch.

2/ Thời gian đào tạo : 4 năm

3/ Khối lượng kiến thức toàn khóa : 189 đơn vị học trình (viết tắt là ĐVHT), kể cả thực tập và khoá luận tốt nghiệp. Phần kiến thức về Giáo dục Thể chất (5 ĐVHT) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết) không tính vào đây.

4/ Đối tượng tuyển sinh: theo nguyện vọng của những ứng viên đã qua kỳ thi tuyển sinh đại học do các trường đại học trong nước tổ chức, thuộc khối A, D1 (Anh Văn) hoặc D3 (Pháp văn).

5/ Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Quy trình đào tạo: chính qui, theo niên chế và học phần

- Quy trình kiểm tra: tại lớp, thuyết trình, bài tập cá nhân giữa khóa, bài tập nhóm và thi kết thúc môn.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên phải tích lũy đủ các tín chỉ trong chương trình và đạt kết quả trung bình trở lên cho mỗi môn (điểm trung bình được tính dựa trên trung bình cộng của các lần kiểm tra, làm bài tập và thi kết thúc môn).

6/ Thang điểm: trên 10, đối với các môn học lý thuyết chuyên ngành tại lớp, thông thường bao gồm:

- Tham gia trên lớp + thuyết trình (10 %)
- Bài tập cá nhân (20%)
- Bài tập nhóm (20%)
- Thi kết thúc môn (50%)

7/ Nội dung chương trình :

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 69 đvht

7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Môn học	ĐVHT
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	7.5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4.5
	Tổng cộng	15

7.1.2 Khoa học xã hội:

TT	Môn học	ĐVHT
1	Pháp luật Đại cương	3
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3
	Tổng	6

7.1.3 Nhân văn-Nghệ thuật:

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.1.4 Ngoại ngữ

TT	Môn học	ĐVHT
1	Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp)	35
	Tổng	35

7.1.5 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường

TT	Môn học	ĐVHT
1	Toán cao cấp	6
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
3	Tin học đại cương	4
	Tổng	13

7.1.6 Giáo dục thể chất: 6 đvht

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng: 165 tiết

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp : 132 ĐVHT

7.2.1– Kiến thức cơ sở (khối ngành, ngành): 16 đvht

TT	Môn học	ĐVHT
1	Kinh tế vĩ mô 1	4
2	Kinh tế vi mô 1	4
3	Nguyên lý kế toán	4
4	Marketing căn bản	4
	Tổng	16

7.2.2 – Kiến thức ngành : 51 ĐVHT

7.2.1.1 Kiến thức chung của ngành chính:

TT	Môn học	ĐVHT
1	Văn hoá Việt Nam	3
2	Nguyên lý ngành DL&KS	2
3	Xã hội học du lịch	2
4	Quản trị học	4
5	Quản trị tài chính	3
6	Quản trị nguồn nhân lực	3
7	Kinh tế du lịch	2
8	Thiết kế dự án đầu tư du lịch	3
9	Hệ thống vận chuyển du lịch	2
10	Giao tiếp và kỹ năng diễn đạt	3
11	Thuyết trình, seminar	4
12	Mô phỏng Quản trị DL-KS	6
	Tổng	35

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành:

TT	Môn học	ĐVHT
1	Điều phối sự kiện & hội nghị	2
Chuyên ngành 1 : Quản trị Khách sạn		
1	Chiến lược cho các doanh nghiệp KS&NH	3
2	Quản trị các dịch vụ bổ sung trong KS & NH	2
3	Quản lý hoạt động khách sạn	3
4	Quản trị nhà hàng	3
	Tổng	18

7.2.3 Kiến thức bổ trợ tự do: 29 ĐVHT

TT	Môn học	ĐVHT
1	Ngoại ngữ thứ 2 (Pháp/ Anh, Nhật, Trung Quốc, ...)	16
2	Các hợp đồng kinh tế và đàm phán với nhà cung cấp	2

3	Quản trị chất lượng	3
	Các môn tự chọn (9 ĐVHT)	
4	Phong tục tín ngưỡng (tự chọn)	3
5	Luật Du lịch (tự chọn)	2
6	Môi trường & Quy hoạch DL	2
7	Kiến trúc Việt Nam (tự chọn)	3
	Tổng cộng	29

7.2.4. Thực tập và khoá luận (hoặc thi tốt nghiệp)

TT	Môn học	ĐVHT
1	Kiến tập, thực tập công nhân và chuyên ngành	21
2	Thực tập + Khoá luận/thi tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	36

8/ Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	MÔN HỌC	ĐVHT	HK	GHI CHÚ
1	Tóan cao cấp (C1)	4	1	
2	Tin học đại cương	4		
3	Ngoại ngữ	5		
4	Nguyên lý ngành DL&KS	2		Môn mới
5	Văn hóa Việt Nam	3		
6	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (HP1)	3		
	TỔNG HK	21		
7	Tóan cao cấp (C2)	2	2	
8	Pháp luật đại cương	3		
9	Phương pháp luận NCKH	3		
10	Ngoại ngữ	5		
11	Quản trị học	4		
12	Thuyết trình / seminar	1		
13	Kiến tập / Thực tập	4		
14	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (HP2)	5		
	TỔNG HK	27		
15	Kinh tế vi mô	4	3	
16	Nguyên lý kế toán	4		
17	Phát triển bền vững	2		
18	Nghiệp vụ	3		
19	Quản trị nhà hàng	2		CN NH-KS
20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		
21	Thuyết trình / seminar	1		
	TỔNG HK	19		
22	Kinh tế vĩ mô	4	4	
23	Marketing căn bản	4		

24	Quản trị tài chính	3		
25	Ngoại ngữ	5		
26	Ngoại ngữ 2	3		
27	Quản trị nguồn nhân lực	3		
28	Kiến tập / Thực tập	4		
29	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3		
	TỔNG HK	29		
30	Giao tiếp và kỹ năng diễn đạt	3	5	Việt / Pháp
31	Kinh tế DL	2		Việt / Pháp
32	Hệ thống vận chuyển DL	2		Việt / Pháp
33	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4.5		
34	Điều phối sự kiện & hội nghị	3		Việt / Pháp
35	Quản trị chất lượng	3		
36	Ngoại ngữ	5		
37	Ngoại ngữ 2	3		
	TỔNG HK	25.5		
38	Xã hội học DL	2	6	Việt / Pháp
39	Thiết kế & kinh doanh SPDL	2		
40	Quản lý hoạt động khách sạn	3		Việt / Pháp
41	Quản trị Nhà hàng	2		
42	Ngoại ngữ	5		
43	Ngoại ngữ 2	3		
44	Thuyết trình / Seminar	1		
45	Thực tập	7		
	TỔNG HK	25		
46	Ngoại ngữ	5	7	
47	Ngoại ngữ 2	3		
48	Quản trị dịch vụ bổ sung trong KS	2		CN QTKS-NH
49	Thuyết trình / Seminar	1		
50	Chiến lược cho NH-KS	3		CN QTKS-NH
51	Luật DL (tự chọn)	2		Tự chọn 2
52	Môi trường & Qui hoạch DL (tự chọn)	2		ĐVHT
	TỔNG HK	20		
53	Mô phỏng DN DL	6	8	
54	Thực tập TN	7		
55	Khóa luận / Thi TN	8		
	TỔNG HK	21		

9/ Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

9.1 Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Pháp cơ bản)

30 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: không. Tuy nhiên tốt nhất là sinh viên đã học Anh/Pháp văn theo chương trình trung học phổ thông.

Đây là nội dung tiếng Anh/Pháp cơ bản thuộc khối kiến thức cơ bản nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng sử dụng trong giao tiếp và kinh tế. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp.

9.2 Toán cao cấp

6 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: không.

Cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thật sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian vector số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ thống phương trình tuyến tính; Dạng toàn phương; Hàm số và giới hạn; Phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; Hàm nhiều biến và hàm ẩn; Các bài toán cực trị; Phép toán tích phân; Phương trình vi phân; Phương trình sai phân.

9.3 Lý thuyết xác suất và thống kê toán

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học đại cương, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Học phần được kết cấu thành 2 phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tại nói chung và các vấn đề kinh tế xã hội nói riêng.

9.4 Pháp luật đại cương

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; Một số nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật hình sự.

9.5 Tin học đại cương

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Học phần Tin học đại cương nhằm trang bị cho SV khối kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Môn học đề cập đến 5 khối kiến thức: 1- Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2- Các hệ điều hành MS-DOS và WINDOWS. 3- Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4- Sử dụng bảng tính Excel. 5- Sử dụng các dịch vụ cơ bản của INTERNET. Học phần sẽ giúp SV nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

9.6 Giáo dục thể chất

5 ĐVHT

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.7 Giáo dục Quốc phòng

165 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.8 Kinh tế vi mô 1

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần này còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó SV sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các môn học sau này.

9.9 Kinh tế vĩ mô 1

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp và tốt nhất học sau Kinh tế vi mô 1.

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

9.10 Quản trị học

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế Vi mô 1 và Kinh tế Vĩ mô 1

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về quản trị học; quản trị trong công nghiệp du lịch, lịch sử hình thành, các vấn đề, những qui trình hoạt động chung; những kỹ năng nghề nghiệp trong khách sạn, nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn uống, cơ sở lữ hành và du lịch. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp du lịch – khách sạn.

9.11 Nguyên lý kế toán

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.12 Marketing du lịch

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Quản trị học.

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

9.13 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Quản trị học

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học: questionnaire, mẫu nghiên cứu, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu (data base), ứng dụng vào nghiên cứu trong du lịch, thống kê và xử lý các số liệu, so sánh, phân tích và tổng

kết; giúp SV khả năng viết báo cáo nghiên cứu trong nghề nghiệp của mình và đưa ra những đề nghị phù hợp dựa trên kết quả phân tích và thống kê.

KHỞI KIẾN THỨC NGÀNH

9.14 Văn hóa Việt Nam

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: không, nhưng sinh viên cần ôn lại về lịch sử và văn học Việt Nam đã học ở bậc trung học.

Học phần cung cấp những kiến thức về nền tảng của văn hóa Việt Nam, bắt nguồn từ lịch sử dựng nước và giữ nước và dựa trên lý thuyết các đạo giáo (Khổng, Lão, Phật giáo, Thiên chúa giáo...); những nét khác biệt giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa các nước lân cận (Trung quốc, Thái Lan, Campuchia, Lào...).

9.15 Nguyên lý ngành DL&KS

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu của môn học này nhằm đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chung nhất về ngành du lịch & khách sạn, giúp sinh viên hiểu được ngành du lịch là gì? Kinh doanh trong ngành du lịch là gì và liên quan đến những ngành nào và mối tương tác ra sao? Những cơ hội nghề nghiệp trong ngành du lịch là gì?,

Ngoài mục tiêu chuyên môn, thông qua việc thực hành các bài tập trên lớp, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng tự học, làm việc nhóm.

9.16 Xã hội học du lịch

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về những nguyên lý và lý thuyết của tâm lý học và xã hội học liên quan đến động cơ du lịch, tâm lý du khách theo những thị trường chính, ảnh hưởng của du lịch đến các lĩnh vực của xã hội.

9.17 Kinh tế du lịch

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Quản trị học.

Học phần cung cấp những kiến thức về các doanh nghiệp du lịch, qui luật cung cầu và thị trường du lịch; vị trí và vai trò của du lịch trong nền kinh tế của một nước, một khu vực và trên thế giới; ảnh hưởng đối với văn hóa xã hội, đối với chính sách nhà nước trong việc phát triển du lịch của đất nước; định nghĩa tỉ giá hối đoái và ảnh hưởng của nó đối với du lịch; tính cạnh tranh quốc tế của các công ty du lịch; ảnh hưởng của các xu hướng du lịch đối với các nước đang phát triển. Những tác nhân có vai trò nhất định đối với ngành du lịch: các ngành kinh tế, khu vực tư nhân, nhà nước, các tổ chức công ích, phi lợi nhuận thuộc nhiều cấp khác nhau (khu vực, quốc gia, quốc tế...); mối quan hệ tương tác giữa các tác nhân; những điểm mạnh và điểm yếu trong việc kết hợp các tác nhân với nhau.

9.18 Quản trị tài chính

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Nguyên lý kế toán.

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn.

9.19 Thiết kế dự án đầu tư du lịch

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

Học phần cung cấp kiến thức về việc lập kế hoạch và thiết kế các dự án đầu tư du lịch: Nghệ thuật quản trị dự án; Lập kế hoạch, nguồn lực và khả năng của doanh nghiệp; Những kỹ thuật truyền thống trong việc lập kế hoạch; Phân chia công việc và trách nhiệm; Sơ đồ GANT – PERT/CPM; Mối quan hệ giữa dự toán, nguồn lực, thời gian và chi phí với Con đường tới hạn; Dự trừ kinh phí của dự án; Lập kế hoạch tổng thể; Kiểm soát chi phí và thời gian của dự án; Báo cáo về quản lý.

9.20 Quản trị nguồn nhân lực

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Quản trị học.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự; cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

9.21 Hệ thống vận chuyển du lịch

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Marketing DL & KS, các học phần kiến thức cơ sở ngành.

Học phần cung cấp những kiến thức về các phương tiện vận chuyển khác nhau và ảnh hưởng của chúng trên công nghiệp du lịch; phân biệt giữa các loại hình vận chuyển công cộng; giới thiệu sự phát triển của các loại hình vận chuyển du lịch và các khuynh hướng ngắn và trung hạn

9.22 Giao tiếp và kỹ năng diễn đạt

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ viết, kỹ năng diễn đạt trước đám đông: ngôn ngữ của lời nói và ngôn ngữ bất thành văn, cách ứng xử theo tình huống, bài tập phân tích tình huống, thực hành, thuyết trình và phân vai.

9.23 Thuyết trình, seminar

4 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Giao tiếp và kỹ năng diễn đạt, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

Học phần dành để SV tham gia nghiên cứu và báo cáo khoa học trong các hội nghị khoa học sinh viên cấp trường, liên trường, thành phố... Dự thính và thảo luận với các chuyên gia về du lịch và khách sạn theo từng đề tài.

9.24 Mô phỏng Quản trị KS-DL

6 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành.

Học phần nhằm mục đích giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức đã học vào thực hành: quản lý một doanh nghiệp ảo về du lịch thông qua những quyết định về tổ chức, chiến lược, nhân sự, tài chính, marketing, bán hàng... dựa trên mô hình tin học.

KHÓI KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU NGÀNH

9.25 Điều phối sự kiện & Hội nghị

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: không.

Học phần cung cấp những kiến thức về công nghệ du lịch MICE: nghiên cứu, lập kế hoạch, kiểm tra, tổ chức, sắp xếp và điều hành các cuộc hội nghị, hội chợ, triển lãm. Phương pháp bán loại hình du lịch này và trách nhiệm của các bộ phận liên quan.

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

9.26 Chiến lược cho các KS & NH

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Quản trị chiến lược, Phân tích và kiểm soát trong NH & KS

Học phần cung cấp kiến thức về những yếu tố nội tại và ngoại vi ảnh hưởng đến việc xác định chiến lược và ra quyết định đối với các doanh nghiệp KS & NH: Yếu tố ngoại vi (cơ sở hạ tầng của DL, của KS, của nền kinh tế và của xã hội); Yếu tố nội tại (mục tiêu của doanh nghiệp, bản chất của các dịch vụ được cung cấp và cần phát triển, tiềm năng phát triển của doanh nghiệp, văn hoá của doanh nghiệp...)

9.27 Quản trị các dịch vụ bổ sung trong KS & NH

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Quản trị NH

Học phần cung cấp những kiến thức về quản lý và phát triển các loại dịch vụ bổ sung trong KS & NH (tổ chức tour theo yêu cầu của khách, karaoke, phiên dịch, hướng dẫn mua sắm, massage, sauna, hồ bơi, banquet...); Chiến lược kinh doanh những loại hình dịch vụ bổ sung.

9.28 Quản trị Nhà hàng

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Chiến lược NH & KS.

Học phần cung cấp những kiến thức về phương thức quản lý một nhà hàng hoặc bộ phận F&B (ẩm thực) trong một khách sạn theo tiêu chuẩn: phân tích và định dạng một hệ thống ẩm thực hiện có; hoặc của bộ phận F&B; Lập kế hoạch, tổ chức và điều hành một đơn vị ẩm thực dựa trên những vấn đề và nhiệm vụ đã được xác định. Nghiên cứu tình huống.

9.29 Quản lý hoạt động khách sạn

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Marketing du lịch.

Học phần giúp người học: Hiểu những kiến thức tổng quan về kinh doanh lưu trú, nhận thức các xu hướng phát triển mới trong kinh doanh khách sạn, hiểu các quan điểm mới về quản trị ứng dụng trong kinh doanh khách sạn. Từ đó, người học có thể phân tích các quy trình làm việc trong khách sạn, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

KHÓI KIẾN THỨC HỖ TRỢ

9.30 Ngoại ngữ thứ 2 (chọn một trong các ngoại ngữ như Pháp, Anh, Nhật) 16 ĐVHT

Học phần tiên quyết: Ngoại ngữ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của ngoại ngữ thứ 2: viết sơ yếu lý lịch và đơn xin việc; đọc và phân tích các bài báo; thiết kế một thông tin quảng cáo; phân tích các mẫu quảng cáo; nghe và xem các băng hình video; dịch xuôi và dịch ngược các bài khóa chuyên ngành.

9.31 Các hợp đồng kinh tế và đàm phán với nhà cung cấp

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương,

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các thành phần của một hợp đồng kinh tế; các điều khoản bắt buộc; phương pháp đàm phán với các đối tác và nhà cung cấp; những điểm cần lưu ý trong hợp đồng và trong đàm phán.

9.32 Quản trị chất lượng dịch vụ

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học.

Học phần cung cấp kiến thức về quản trị chất lượng, đánh giá hiệu quả các quy trình làm việc, chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và hiệu quả những hoạt động của các doanh nghiệp du lịch; các biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ trong du lịch

CÁC MÔN TƯ CHỌN (9 ĐVHT)

9.33 Phong tục tín ngưỡng

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa Việt Nam

Học phần cung cấp những khái niệm về phong tục tập quán trong hôn nhân, sản xuất, sinh hoạt, tang ma, cưới hỏi...; các loại tín ngưỡng và tôn giáo dân gian của Việt Nam; những lễ hội có liên quan đến các phong tục này theo từng vùng miền.

9.34 Môi trường & Quy hoạch DL

2 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý ngành DL&KS, Kinh tế DL

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: (1) môi trường nói chung, môi trường du lịch nói riêng, mối quan hệ giữa môi trường và du lịch trong việc phát triển du lịch bền vững; (2) khái niệm, nguyên tắc, quy trình của công tác quy hoạch du lịch nói chung và của từng vùng-miền nói riêng.

9.35 Kiến trúc Việt Nam

3 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa Việt Nam

Học phần cung cấp kiến thức về kiến trúc cơ bản, những thể loại kiến trúc Việt Nam (hiện đại và cổ truyền), khai thác kiến trúc trong du lịch; những công trình kiến trúc tiêu biểu của Việt Nam.

9.36 Luật Du lịch

3 ĐVHT

Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các qui định, thông tư... liên quan đến qui hoạch, du lịch, lưu trú, vận chuyển... tại Việt Nam; Trách nhiệm của người cung cấp dịch vụ DL đối với khách hàng; Những điểm chính khác nhau trong Luật du lịch của một số nước trong khu vực và trên thế giới.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Giảng viên cơ hữu:

STT	HỌ TÊN GV	NĂM SINH	VĂN BẰNG CAO NHẤT NGÀNH ĐÀO TẠO	MÔN HỌC, HỌC PHẦN SẼ GIẢNG DẠY
1	PHAN THỊ NGỌC THẠCH			Tiếng Anh, NN2 - Anh
2	VƯƠNG TRẦN GIA NHƠN			Tiếng Anh

3	CHÂU THỊ KIỀU OANH			Tiếng Anh
4	NGUYỄN THỊ HUỖNH LỘC			Tiếng Anh
5	ĐỖ THỊ LAN PHƯƠNG			Tiếng Anh
6	PHẠM THỊ ANH ĐÀO			Tiếng Anh
7	NGUYỄN HỒNG NGỌC THÚY			Tiếng Anh
8	TRẦN THỊ THU HÀ			Tiếng Anh, NN2 - Anh
9	NGUYỄN NGỌC KIM KHÁNH		THS	Toán cao cấp C1, C2
10	NGUYỄN THÁI HẢI	26/9/1982	CN	Tin học
11	NGUYỄN THANH HƯƠNG	14/8/1970	THS,	Tin học
12	NGUYỄN THU NGUYỆT MINH	21/2/1978	CN	Tin học
13	BÙI THỊ VÂN	10/4/1979	CN	Tin học
14	BÙI TÁ THẠNH	9/6/1984	CN	Những NLCB của CN MLN
15	NGUYỄN THÚY QUỲNH		THS	Tư Tưởng HCM
16	LÊ THỊ THU HẰNG	15/5/1976	THS	Những NLCB của CN MLN
17	NGUYỄN THANH TRANG	16/2/1980	THS	NVụ KS cơ bản, nâng cao, Điều phối sự kiện & hội nghị (V+P), Quản lý hoạt động KS (V+P),
18	ĐỖ THU THƯƠNG	30/12/1982	THS	NVụ KS cơ bản, Quản Trị Chất Lượng Dịch Vụ, Quản Trị Khu Vui Chơi Giải Trí (V+P)
19	TRẦN CẨM THỊ	10/4/1983	THS	NVụ KS cơ bản, Địa lý Du Lịch, Di Sản DL (V+P), Giao Tiếp (P),
20	DƯƠNG NGỌC THẮNG		THS	NVụ KS cơ bản, nâng cao; Môi trường & QHDL (P); Quản Trị Các Dịch Vụ Bổ Sung; Quản Trị Nhân Sự
21	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	25/4/1968	THS	Quản Trị Học, Marketing Căn Bản
22	NGUYỄN HỮU BÌNH	8/8/1975	THS	Pháp Luật Đại Cương, Luật Du Lịch
23	VÕ SÁNG XUÂN LAN	25/3/1962	GVC, TS	Nguyên lý ngành DL&KS, Phương Pháp NCKH, Kinh Tế DL (V+P), Xã Hội Học DL (V+P), Thiết Kế & Kinh Doanh SP DL (V+P)
24	NGUYỄN CỬU ĐÌNH		TS	Nguyên Lý Kế Toán
25	NGUYỄN TRẦN SỸ	29/8/1979	THS	Kinh Tế Vi Mô, Kinh Tế Vĩ Mô
26	NGUYỄN THỊ THAO		KS	NVụ KS nâng cao; Môi trường & QHDL (V)
27	VÕ CHÍ THIỆN		THS	NVụ KS nâng cao;
28	TRỊNH THỊ THÚY		CN	NVụ KS nâng cao;
29	LÊ QUỐC HỒNG THỊ		CN	NVụ KS nâng cao;
30	TRẦN THỊ THU HIỀN		CN	NN2 – Nhật
31	HUỖNH THỊ PHƯƠNG THÚY		THS	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam
32	PHẠM THỊ HỒNG VÂN		THS	Quản trị Dự Án Đầu tư, Quản trị tài chính

33	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	24/10/1965	CN	Giáo dục thể chất
34	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	10/11/1962	CN	Giáo dục thể chất
35	TRẦN PHƯƠNG TÙNG	22/6/1978	THS	Giáo dục thể chất

Giảng viên thỉnh giảng

STT	HỌ TÊN GV	NĂM SINH	VĂN BẰNG CAO NHẤT NGÀNH ĐÀO TẠO	MÔN HỌC, HỌC PHẦN SẼ GIẢNG DẠY
1	NGUYỄN THỊ HUỶNH HOA	8/6/1962	THS	Tiếng Pháp, NN2 –Pháp
2	BÙI THỊ VÂN ANH		THS	Tiếng Pháp
3	LÊ THỊ ÁNH HỒNG		THS	Tiếng Pháp, NN2 – Pháp
4	NGUYỄN NGỌC LAN		CN	Tiếng Pháp
5	NGUYỄN THỊ THU THỦY		THS	Tiếng Pháp
6	LÊ HOÀNG QUÂN	17/9/1942	GVC, CN	Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam
8	NGUYỄN THÀNH NAM		CN	Tuyển & Điểm DL1
9	HUỶNH CÔNG HIẾU		CN	Tuyển & Điểm DL2
10	NGUYỄN DUY KỶ ANH	6/11/1979	CN	Nghiệp Vụ Hướng Dẫn
11	HỒ THỊ GIANG		CN	Nvụ KS cơ bản
12	VƯƠNG HUỆ NGHI		THS	NN2 - Hoa
14	NGUYỄN NGỌC DIỆP		THS	Tiếng Pháp
16	TRẦN THỊ THANH TRÀ		THS	Giao Tiếp & Các Kỹ Năng Diễn Đạt
17	NGUYỄN LÊ NHẬT THANH	1/5/1968	CN	QT Nhà hàng
18	TRƯƠNG THÙY MINH		THS	Hệ thống vận chuyển (V + P)
19	PHẠM THỊ THÙY TRANG		THS	Thống Kê Xã Hội Học
20	VŨ THANH HIẾU	18/3/1977	THS	Quản Trị Nhân Sự

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

11.1 Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng
Phòng thực hành mô phỏng các nghiệp vụ nhà hàng-khách sạn như FB, FO, House Keeping.

Phòng máy tính nối mạng để phục vụ học tập cho sinh viên.

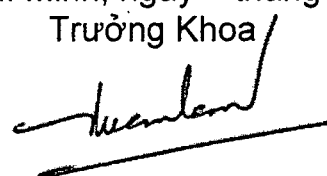
11.2 Thư viện

Thư viện trường với hơn 20.000 đầu sách đáp ứng được nhu cầu học tập cho sinh viên thuộc các nhóm ngành đào tạo của trường. Thư viện chuyên ngành tại khoa với sách chuyên ngành bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Việt

11.3 Giáo trình, tập bài giảng (danh sách giáo trình đính kèm)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2014

Trưởng Khoa



TS. Võ Sáng Xuân Lan